

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1925/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 31 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phối hợp cập nhật, cung cấp, chia sẻ cơ sở dữ liệu và vận hành phần mềm hỗ trợ xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-TTCP ngày 23 tháng 4 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Công văn số 247/TTT-VP ngày 19 tháng 6 năm 2020 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1460/SNV-TCBC ngày 30 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp cập nhật, cung cấp, chia sẻ cơ sở dữ liệu và vận hành phần mềm hỗ trợ xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *th*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, SNV.41



Nguyễn Đắc Tài

Khánh Hòa, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUY CHẾ

**Phối hợp cập nhật, cung cấp, chia sẻ cơ sở dữ liệu và vận hành
phần mềm hỗ trợ xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra
doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1913/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định mục tiêu, nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong việc phối hợp cập nhật, cung cấp, chia sẻ cơ sở dữ liệu và vận hành phần mềm hỗ trợ xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương;
- c) Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hạn chế sự chồng chéo, trùng lặp; giúp tăng cường hiệu quả công tác quản lý, từng bước phát triển sự liên kết, trao đổi thông tin trong lĩnh vực kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các đơn vị có liên quan, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Từng bước hình thành một cơ sở dữ liệu thống nhất trên địa bàn tỉnh về kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

3. Yêu cầu việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị phải tuân thủ theo nguyên tắc phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thống nhất, đảm bảo tính chính xác và toàn vẹn dữ liệu về doanh nghiệp sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Phần mềm hỗ trợ lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là Phần mềm) là phần mềm có chức năng tự động rà soát chồng chéo, trùng lặp trong việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ quy trình, nghiệp vụ



và theo dõi tiến độ đối với các cuộc thanh tra hành chính. Phần mềm được vận hành tại địa chỉ: <http://kehoach.thanhtra.khanhhoa.gov.vn>.

2. “Hệ thống hạ tầng kỹ thuật” là tập hợp các trang thiết bị gồm máy chủ, thiết bị ngoại vi, thiết bị kết nối mạng, thiết bị phụ trợ, hệ thống mạng và đường truyền phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống phần mềm.

Điều 4. Những hành vi bị nghiêm cấm

1. Các hành vi cản trở, ngăn chặn trái phép quá trình truyền, gửi, nhận thông tin hoặc thay đổi, xóa, hủy, giả mạo, phá hoại, truy cập trái phép vào Hệ thống với bất cứ hình thức nào, nếu vi phạm tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Sử dụng thông tin về kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp và các thông tin khác liên quan đến hoạt động thanh tra, kiểm tra trên phần mềm này vào các mục đích trái pháp luật; cung cấp thông tin về kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp khi chưa có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền; cố ý làm sai lệch nội dung thông tin kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; gửi, nhận, truyền đưa thông tin kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp bất hợp pháp, sai đối tượng.

3. Chuyển giao tài khoản truy cập phần mềm cho đối tượng khác.

Chương II

QUY TRÌNH PHỐI HỢP, CUNG CẤP THÔNG TIN GIỮA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 5. Dữ liệu về doanh nghiệp cần cung cấp

1. Thông tin đăng ký doanh nghiệp, bao gồm: Tên doanh nghiệp; mã số thuế (hoặc mã số doanh nghiệp); địa chỉ trụ sở chính; ngành, nghề kinh doanh; thông tin về người đại diện theo pháp luật; vốn điều lệ, điều lệ công ty; danh sách thành viên, cổ đông sáng lập, người đại diện theo ủy quyền; thông tin về đơn vị trực thuộc; số điện thoại, fax, địa chỉ hộp thư điện tử, website của doanh nghiệp (nếu có) và các thông tin đăng ký doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

2. Thông tin về tình trạng hoạt động của doanh nghiệp, bao gồm các tình trạng: Đang hoạt động, đang làm thủ tục giải thể; đã giải thể; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; tạm ngừng kinh doanh; đã chấm dứt hoạt động (đối với đơn vị trực thuộc doanh nghiệp).

3. Thông tin về xử lý doanh nghiệp có hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật, bao gồm: Kết luận và kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định của pháp luật về doanh nghiệp, về đầu tư, về quản lý thuế và pháp luật chuyên ngành khác.

4. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp hàng năm đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 6. Quy trình phối hợp, cung cấp thông tin

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối cung cấp thông tin đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa cho Thanh tra tỉnh định kỳ hàng tháng bằng tập tin excel qua thư điện tử công vụ thanhtra@khanhhoa.gov.vn; đồng thời phối hợp với Thanh tra tỉnh trong việc triển khai công cụ tự động đồng bộ dữ liệu doanh nghiệp từ cổng thông tin doanh nghiệp của Sở Kế hoạch và Đầu tư vào phần mềm hỗ trợ lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Thanh tra tỉnh là đầu mối cung cấp thông tin về kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thông tin cung cấp bao gồm: đơn vị thực hiện, đối tượng thanh tra/kiểm tra, mã số thuế doanh nghiệp (hoặc mã số doanh nghiệp), nội dung thanh tra/kiểm tra, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp. Việc cung cấp thông tin được thực hiện bằng văn bản sau khi đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Thanh tra của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm cung cấp thông tin về kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp đã được Thủ trưởng cùng cấp phê duyệt khi có yêu cầu. Việc cung cấp thông tin về kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp phải được thực hiện bằng văn bản, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp.

Chương III

QUY TRÌNH VẬN HÀNH PHẦN MỀM

Điều 7. Nguyên tắc quản lý, vận hành phần mềm

1. Việc vận hành phần mềm phải tuân thủ các quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, pháp luật về sở hữu trí tuệ, pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, pháp luật về bản quyền, pháp luật về thanh tra và các quy định quản lý thông tin điện tử trên môi trường mạng.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh tham gia sử dụng phần mềm; khuyến khích các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương sử dụng phần mềm để phục vụ cho việc lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp hàng năm để hạn chế chồng chéo, trùng lặp.

Điều 8. Hình thức cung cấp và cập nhật thông tin, dữ liệu

1. Mọi thông tin, dữ liệu do các tổ chức, cá nhân được phân quyền sử dụng phần mềm được thực hiện theo các hình thức sau:

a) Nhập trực tiếp thông tin vào phần mềm.

b) Sử dụng tập tin excel được trích xuất từ phần mềm để nhập thông tin theo các trường quy định, sau đó đưa vào phần mềm.

2. Ngôn ngữ chính thức được dùng trên phần mềm là ngôn ngữ tiếng Việt.

3. Bộ mã tiếng Việt sử dụng trên phần mềm là bộ mã tiếng Việt chuẩn theo pháp luật hiện hành (unicode, TCVN 6909:2001).



4. Thông tin, dữ liệu không tuân thủ theo quy định sẽ không được phép cập nhật trên phần mềm; đồng thời các tổ chức, cá nhân đã gửi thông tin, dữ liệu chưa đạt yêu cầu phải có trách nhiệm chỉnh sửa lại cho chính xác và phù hợp.

Điều 9. Thời hạn cập nhật thông tin, dữ liệu lên phần mềm

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu về dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm lên phần mềm chậm nhất ngày 15 tháng 11 hàng năm.

2. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm xử lý và cập nhật thông tin, dữ liệu về kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp hàng năm trên địa bàn toàn tỉnh chậm nhất ngày 25 tháng 11 hàng năm.

Điều 10. Tổ chức quản lý, vận hành phần mềm

1. Phần mềm được cài đặt và vận hành trên hạ tầng kỹ thuật được đặt tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh do Sở Thông tin và Truyền thông quản lý và vận hành.

2. Phần mềm hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chánh Thanh tra tỉnh. Việc thành lập các bộ phận quản lý phần mềm do Chánh Thanh tra tỉnh quyết định.

3. Phần mềm bao gồm các chức năng sau:

- a) Tra cứu thông tin các doanh nghiệp, lịch sử quá trình được thanh tra;
- b) Lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm;
- c) Theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch thanh tra;
- d) Xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra;
- đ) Thống kê báo cáo về tình hình tranh tra, kiểm tra;
- e) Thống kê, báo cáo việc lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra;
- g) Thống kê, báo cáo việc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra;
- h) Thống kê, báo cáo nhật ký thanh tra qua các năm, các thời kỳ;
- i) Chia sẻ dữ liệu thanh tra, kiểm tra;
- k) Công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra.

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc vận hành phần mềm

1 Thanh tra tỉnh có trách nhiệm Quản trị phần mềm, tiếp nhận và xử lý thông tin trên phần mềm; chủ trì xử lý chồng chéo và trích xuất dữ liệu về kế hoạch thanh tra doanh nghiệp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Phối hợp với Thanh tra tỉnh để thống nhất phương án bảo đảm hạ tầng kỹ thuật phục vụ việc cài đặt, triển khai sử dụng phần mềm trên địa bàn tỉnh.

b) Thường xuyên phối hợp với Thanh tra tỉnh đánh giá, xác định nhu cầu

hạ tầng kỹ thuật phục vụ việc vận hành phần mềm để thống nhất đề xuất phương án trang bị phù hợp, bảo đảm cho phần mềm hoạt động liên tục, hiệu quả.

c) Trong trường hợp hệ thống phần mềm được lưu trữ, vận hành tại Trung tâm dữ liệu tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, vận hành và bảo đảm an toàn, an ninh đối với hạ tầng kỹ thuật để phần mềm hoạt động thông suốt, ổn định.

3. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chủ trì và chỉ đạo cơ quan Thanh tra thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện việc ứng dụng phần mềm để xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm.

4. Khuyến khích các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương ứng dụng phần mềm để xử lý chồng chéo, trùng lặp khi xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp hàng năm.

Chương IV

QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ TRONG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH THANH TRA, KIỂM TRA DOANH NGHIỆP

Điều 12. Quy trình tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chánh Thanh tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên phần mềm. Chậm nhất ngày 15 tháng 11 hàng năm gửi dự thảo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp về Thanh tra tỉnh để xử lý chồng chéo và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

2. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phê duyệt dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp do Chánh Thanh tra sở trình trước khi gửi Thanh tra tỉnh xử lý chồng chéo và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

Điều 13. Quy trình tại Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Chánh Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra (gồm kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp nếu có và kế hoạch thanh tra hành chính) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt trên phần mềm. Chậm nhất ngày 15 tháng 11 hàng năm gửi dự thảo Kế hoạch thanh tra về Thanh tra tỉnh để xử lý chồng chéo theo quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phê duyệt dự thảo kế hoạch thanh tra do Chánh Thanh tra huyện trình trước khi gửi Thanh tra tỉnh xử lý chồng chéo theo quy định.

3. Việc xây dựng dự thảo và trình phê duyệt dự thảo kế hoạch thanh tra được thực hiện trên phần mềm.

Điều 14. Quy trình tại Thanh tra tỉnh

1. Chánh Thanh tra tỉnh chủ trì xử lý chồng chéo, xây dựng dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày 25 tháng 11 hàng năm.

2. Việc xây dựng dự thảo và trình phê duyệt dự thảo kế hoạch thanh tra (gồm kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp và kế hoạch thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh) được thực hiện trên phần mềm và đồng thời gửi hồ sơ cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo thẩm quyền.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm người thi hành

Giao Chánh Thanh tra tỉnh có trách nhiệm chủ trì đôn đốc các cơ quan triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 16. Kinh phí triển khai, thực hiện Quy chế phối hợp

1. Kinh phí duy trì hoạt động của phần mềm được sử dụng trong dự toán được giao hàng năm của Thanh tra tỉnh do ngân sách tỉnh cấp.

2. Chế độ phụ cấp trách nhiệm của thành viên ban quản lý, vận hành phần mềm thực hiện theo qui định hiện hành (nếu có).

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung Quy chế phối hợp

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cá nhân, tổ chức, các cơ quan chức năng phản ánh kịp thời về Thanh tra tỉnh để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung. / *gmu*



Nguyễn Đắc Tài